TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 04- 4- 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Cư và bà Lê Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hiển – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T – sinh ngày 17/4/1982 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn H, xã An, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (chết) và bà Nguyễn Thị Bích L - sinh năm 1957; vợ: Văn Thị V – sinh năm 1981; con: 03 đứa lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự và hành chính. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đình A – sinh ngày 02/02/1990 tại tỉnh Quảng Ngãi

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình P (chết) và bà Phan Thị B – sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2018 bị công an huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) xử phạt hình chính về

hành vi đánh bạc trái phép, đã chấp hành xong năm 2018. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn T – sinh ngày 02/01/1978 tại tỉnh Quảng Ngãi

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N - sinh năm 1950 và bà Trần Thị N - sinh năm 1956; vợ: Phạm Thị T – sinh năm 1989 (đã ly hôn); con: 03 đứa lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính và hình sự. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn T1 – sinh ngày 20/3/1981 tại tỉnh Quảng Ngãi

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S – sinh năm 1939 và bà Văn Thị S (chết); vợ: Trà Thị Thanh T –sinh năm 1983; con: 03 đứa lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính và hình sự. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn D – sinh ngày 10/9/1980 tại tỉnh Quảng Ngãi

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N - sinh năm 1950 và bà Trần Thị N - sinh năm 1956; vợ: Huỳnh Thị Thu T – sinh năm 1980, con: 04 đứa, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính và hình sự. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Ngô Nhạc V – sinh ngày 05/3/1988 tại tỉnh Quảng Ngãi

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô C (chết) và bà Phùng Thị Kim H; vợ: Phạm Thị H – sinh năm 1985, con 01 đứa sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính và hình sự. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo có bà Hồng Thị T – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ: Số C Phan Đình P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn T2 - sinh năm 1978. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Trần C – sinh năm 1979. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Nguyễn Đình T – sinh năm 1992 . Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Sáng ngày 23/10/2022, Nguyễn Văn T đến chợ A, thị xã Đ mua một bộ xóc bầu cua, rồi mang đến khu vực bếp nhà ông Nguyễn Đình K ở thôn H, xã A, thị xã Đ với mục đích làm chủ xốc bầu cua thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn T1 đến thăm ông K thì thấy Nguyễn Văn T ngồi chuẩn bị xóc bầu cua nên lại tham gia đặt cược thắng thua bằng tiền với T, sau đó lần lượt Nguyễn T, Nguyễn Đình A, Nguyễn D, tất cả cùng trú tại thôn H, xã A và Ngô Nhạc V trú tại thôn H, xã A đến cùng tham gia đặt cược, bắt tả bầu cua thắng thua bằng tiền với nhau.

Khi bắt đầu cầm cái xốc bầu cua Nguyễn Văn T có trong người số tiền 4.000.000đ với mục đích sử dụng hết vào việc đánh bạc và để số tiền đánh bạc trong ví da bọc trong túi quần. Nguyễn Văn T1 khi tham gia đánh bạc có số tiền 5.540.000đ, nhưng T1 chỉ sử dụng số tiền 900.000đ vào mục đích đánh bạc và cầm trên tay (số tiền 4.640.000đ không sử dụng mục đích đánh bạc mà để chi tiêu trong gia đình). Nguyễn Đình A khi đánh bạc có số tiền 600.000đ sử dụng hết vào mục đích đánh bạc và cầm số tiền này trên tay. Nguyễn T khi đánh bạc có số tiền 6.000.000đ bọc trong túi quần trước bên phải, nhưng T lấy ra số tiền 400.000đ cầm trên tay sử dụng để đánh bạc (số tiền 5.600.000đ không sử dụng mục đích đánh bạc mà để chi tiêu trong gia đình). Ngô Nhạc V vào sòng bạc có số tiền 600.000đ, V lấy hết số tiền này ra cầm trên tay sử dụng để đánh bạc; đánh bạc được một lúc khoảng 20-30 phút thì V thua hết tiền nên ra ghế ngoài sòng bạc ngồi xem. Sau đó Nguyễn D vào sòng bạc, D số tiền 1.600.000đ để trong ví da bọc ở túi quần trước bên trái, D dự định lấy số tiền 300.000đ ra để sử dụng đánh bạc nhưng D chưa lấy tiền ra khỏi ví, D bắt đầu đánh bạc với việc "tả" số tiền 100.000đ trên sòng từ mặt Cá qua mặt Bầu thì bị Công an xã A phát hiện (lúc 13 giờ 40 phút). Ngoài ra, trong quá trình đánh bạc còn có Nguyễn Đình T (SN: 1992), Nguyễn T2 (SN: 1878), Trần C (SN:

1979) đều trú tại thôn H, xã A có mặt tại địa điểm đánh bạc nhưng quá trình xác minh, điều tra xác định 03 đối tượng trên chỉ xem chứ không tham gia đặt cược đánh bạc. Lực lượng công an xã đã lập biên bản vụ việc, tạm giữ các vật chứng liên quan đến vụ đánh bạc và chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Phổ để giải quyết.

Quá trình xác minh, điều tra Nguyễn D khai nhận chỉ định sử dụng số tiền 300.000đ trong tổng số 1.600.000đ để đánh bạc nhưng trong giai đoạn truy tố Nguyễn D đã thay đổi lời khai thừa nhận dự định sử dụng 400.000đ vào mục đích đánh bạc nhưng mới "tả" 100.000đ trên sòng thị bị phát hiện, vậy xác định tiền tham gia đánh bạc của Nguyễn D là 400.000đ.

Đánh bạc xốc bầu cua là hình thức đánh bạc nhiều người cùng đánh bạc với nhau nên tất cả những người cùng nhau đánh bạc phải chịu chung trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền được xác định đã, sẽ dùng vào việc đánh bạc. Quá trình điều tra nhận thấy số tiền đánh bạc các bị cáo khai nhận chưa phù hợp với số tiền tạm giữ tại hiện trường. Tuy nhiên căn cứ vào số tiền thu giữ trên sòng bạc là 2.350.000đ cộng với số tiền thu giữ trên người các bị cáo (theo lời khai các bị cáo đã đang sử dụng, sẽ sử dụng đánh bạc gồm Nguyễn Văn T số tiền 4.000.000đ, Nguyễn Văn T1 số tiền 900.000đ, Nguyễn T số tiền 1.300.000đ, Nguyễn Đình A số tiền 800.000đ, Nguyễn D số tiền 400.000đ) thì có đủ cơ sở xác định số tiền đã được hoặc sẽ được dùng vào mục đích đánh bạc của Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đình A, Nguyễn T, Nguyễn D là 9.750.000đ.

Riêng bị can Ngô Nhạc V thua hết tiền nên nghỉ trước khi Nguyễn D tham gia và tại thời điểm nghỉ các bị cáo khác vẫn tiếp tục đánh bạc cho đến khi Nguyễn D tham gia, nên tính tiền tham gia đánh bạc của Ngô Nhạc V là 600.000đ cộng với số tiền theo lời khai của các bị cáo dùng để tham gia đánh bạc gồm Nguyễn Văn T 4.000.000đồng, Nguyễn Văn T1 900.000đồng, Nguyễn T 400.000 đồng, Nguyễn Đình A 600.000 đồng. Do đó xác định tổng số tiền đánh bạc của Ngô Nhạc V là 6.500.000đ.

Cáo trạng số: 06/CT - VKS –ĐP ngày 26/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn T, Nguyễn Đình A, Nguyễn D, Ngô Nhạc V theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, điểm e khoản 2 Điều 32 Bộ

luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung từ 15 triệu đến 20 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, điểm e khoản 2 Điều 32 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo Nguyễn Đình A từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung từ 15 triệu đến 20 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, điểm e khoản 2 Điều 32 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo Nguyễn T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36, điểm e khoản 2 Điều 32 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, điểm e khoản 2 Điều 32 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo Nguyễn D từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 10 triệu đến 15 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo Ngô Nhạc V từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và không phạt bổ sung đối với bị cáo

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ xóc bầu cua gồm: 01 tấm bìa cứng có kích thước (60.4x40.2)cm, có in hình các linh vật "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai", mặt sau tấm bìa cứng có chữ: "CÔNG TY TNHH MTV KINH DOANH VÀNG KIM PHÁT NGUYÊN…"; 03 cục hình hộp lập phương bằng giấy có đặc điểm giống nhau, mỗi mặt có in hình các linh vật khác nhau tương ướng "bầu, cua tôm, cá, gà, nai"; 01 cái thau màu trắng bạc có đường kính nơi lớn nhất 21cm, đường kính nơi nhỏ nhất 10cm;

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc của bị cáo Nguyễn Văn T 4.000.000đồng, Nguyễn Văn T1 900.000đồng, Nguyễn T

1.300.000đồng, Nguyễn Đình A 800.000đồng, Nguyễn D 400.000đồng và 2.350.000đồng trên chiếu bạc

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T1 4.640.000đồng; Nguyễn T 5.600.000đồng, Nguyễn D 1.200.000đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Nhạc V thống nhất với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn T, Nguyễn Đình A, Nguyễn D và Ngô Nhạc V đều khai nhận đã có hành vi đánh bạc bằng tiền theo hình thức đánh bầu cua tại nhà của ông Nguyễn Đình K ở thôn H, xã A, thị xã Đ. Trong đó bị cáo Nguyễn Văn T là người cầm bầu xốc còn các bị cáo khác là người tham gia đánh bạc. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định vào ngày 23/10/2022 các bị cáo đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bầu cua.

[3] Theo biên bản làm việc của Công an xã A, thị xã Đ vào lúc 13 giờ 50 phút ngày 23 tháng 10 năm 2022 thu tại chiếu bạc và quá trình điều tra xác định số tiền được dùng vào việc đánh bạc của Nguyễn Văn T 4.000.000đồng, Nguyễn Văn T1 900.000đồng, Nguyễn T 1.300.000đồng, Nguyễn Đình A 800.000đồng, Nguyễn D 400.000đồng và thu giữ tại chiếu bạc 2.350.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo là 9.750.000đồng. Đối với bị cáo Ngô Nhạc V nghỉ trước khi bị cáo Nguyễn D tham gia đính bạc và xác định số tiền tham gia đánh với các bị cáo Nguyễn Văn T

4.000.000đồng, Nguyễn Văn T1 900.000đồng, Nguyễn T 400.000đồng, Nguyễn Đình A 600.000đồng và Ngô Nhạc V 600.000đồng. Tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc trước khi bị cáo V nghỉ là 6.500.000đồng. Đánh bạc dưới hình thức xốc bầu cua thắng thua bằng tiền là hình thức đánh bạc nhiều người cùng đánh với nhau nên các các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với số tiền các bị cáo tham gia. Nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn T, Nguyễn Đình A, Nguyễn D và Ngô Nhạc V về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn.

[4] Xét các bị cáo là công dân Việt Nam có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có trình độ nhận thức về pháp luật và xã hội, biết rõ hành vi đánh bạc là một tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật. Nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên đã dẫn các bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến an ninh trật tự ở địa phương. Hội đồng xét xử nghị nên xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người trực tiếp mua dụng cụ và cầm bầu xốc bầu cua cho các bị cáo khác tham gia nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính vụ án nên cần xử phạt bị cáo với mức án cao hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt được thể hiện chưa có tiền án, tiền sự, tính chất và hành vi phạm tội không lớn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Đình A là người tham gia đánh bạc với các bị cáo khác. Vào 2018 bị cáo đã bị Công an huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tuy bị cáo đã chấp hành xong không còn tiền sự nhưng lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, tu chí làm ăn để trở thành người công dân có ích cho xã hội, nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với T chất và hành vi phạm tội của bị cáo; tuy nhiên sau khi phạm tội bị

cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Đối với bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn T, Nguyễn D, Ngô Nhạc V là những người trực tiếp tham gia đánh bạc, tùy theo mức độ hành vi phạm tội mà Hội đồng xét xử xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Nhưng sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo T1 có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với ông Nguyễn Đình K (SN 1947) là chủ nhà nơi các bị cáo đánh bạc thắng thua bằng tiền, các đối tượng tự ý đánh bạc, khi Công xã phát hiện lập biên bản thì con trai ông K mới về nhà, ông K là người già yếu, bị bệnh đã chết nên không xem xét xử lý. Đối với Nguyễn Đình T, Nguyễn T2 và Trần C quá trình điều tra không có chứng cứ chứng minh các đối tượng trên tham gia đánh bạc nên không xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ xóc bầu cua gồm: 01 tấm bìa cứng có kích thước (60.4x40.2)cm, có in hình các linh vật "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai", mặt sau tấm bìa cứng có chữ: "CÔNG TY TNHH MTV KINH DOANH VÀNG KIM PHÁT NGUYÊN…"; 03 cục hình hộp lập phương bằng giấy có đặc điểm giống nhau, mỗi mặt có in hình các linh vật khác nhau tương ướng "bầu, cua tôm, cá, gà, nai"; 01 cái thau màu trắng bạc có đường kính nơi lớn nhất 21cm, đường kính nơi nhỏ nhất 10cm;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc của bị cáo Nguyễn Văn T 4.000.000đồng, Nguyễn Văn T1 900.000đồng, Nguyễn T 1.300.000đồng, Nguyễn Đình A 800.000đồng, Nguyễn D 400.000đồng và 2.350.000đồng trên chiếu bạc

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T1 4.640.000đồng; Nguyễn T 5.600.000đồng, Nguyễn D 1.200.000đồng.

[10] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn T,

Nguyễn Đình A, Nguyễn D, Ngô Nhạc V nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Ngô Nhạc V về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn T, Nguyễn D và Ngô Nhạc V không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình A và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức giao nhiệm vụ giám sát giáo dục nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 20 triệu đồng (hai mươi triệu đồng).

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình A phạm tội "Đánh bạc"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình A 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức giao nhiệm vụ giám sát giáo dục nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đình A 15 triệu đồng (mười lăm triệu đồng).

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Đình A

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổi sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội "Đánh bạc"

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 30 triệu đồng (Ba mươi triệu đồng)

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổi sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội "Đánh bạc"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 25 triệu đồng (hai mươi lăm triệu đồng)

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổi sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn D phạm tội "Đánh bạc"

Xử phạt bị cáo Nguyễn D 25 triệu đồng (hai mươi lăm triệu đồng)

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổi sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Ngô Nhạc V phạm tội "Đánh bạc"

Xử phạt bị cáo Ngô Nhạc V 20 triệu đồng (hai mươi triệu đồng)

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ xóc bầu cua gồm: 01 tấm bìa cứng có kích thước (60.4x40.2)cm, có in hình các linh vật "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai", mặt sau tấm bìa cứng có chữ: "CÔNG TY TNHH MTV KINH DOANH VÀNG KIM PHÁT NGUYÊN…"; 03 cục hình hộp lập phương bằng giấy có đặc điểm giống nhau, mỗi mặt có in hình các linh vật khác nhau tương ướng "bầu, cua tôm, cá, gà, nai"; 01 cái thau màu trắng bạc có đường kính nơi lớn nhất 21cm, đường kính nơi nhỏ nhất 10cm;

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc của bị cáo Nguyễn Văn T 4.000.000đồng, Nguyễn Văn T1 900.000đồng, Nguyễn T 1.300.000đồng, Nguyễn Đình A 800.000đồng, Nguyễn D 400.000đồng và 2.350.000đồng trên chiếu bạc

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T1 4.640.000đồng; Nguyễn T 5.600.000đồng, Nguyễn D 1.200.000đồng.

Số tiền này hiện đang tạm giữ trong tài khoản số 3949.0.1043763.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tại Kho bạc Nhà nước thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn T, Nguyễn Đình A, Nguyễn D, Ngô Nhạc V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX. Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an TX. Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an TX. Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX. Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đức